TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/05/2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Phích.**

2/ Ông **Vũ Đức Kiểu.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25/01/2018 về vụ "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 22/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị H**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 75, ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K(Có mặt).

***** Bị đơn: Anh **Thạch T,** sinh năm: 1992. Địa chỉ: Tổ 6, ấp H, xã Th, huyện H, tỉnh K(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại bản tự khai nguyên đơn chị Thị H trình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Năm 2013 chị và anh Thạch T tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/5/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc có với nhau 01 người con chung. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do anh Thạch T thường xuyên nhậu nhẹt, bỏ nhà đi 2, 3 ngày mới về nhà. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình động viên hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn, tiếp tục chung sống với nhau. Đến đầu năm 2017 do không chịu đựng được cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị Huyền bỏ về nhà mẹ ruột sống và sống ly thân với anh Tcho đến nay. Từ khi chị về nhà cha mẹ sinh sống thì anh T không tới lui thăm hỏi hay liên lạc gì với chị và con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Anh chị có 01 con chung tên là Thạch Gia Đ, sinh ngày 14/9/2015. Chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Chị khai nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Thạch T:*** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*** Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Thị H thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh T là bị đơn trong vụ án đã được triệu hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn với anh Tí. Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị H và anh T đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do anh T thường rượu chè, không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị H xin ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, từ đầu năm 2017 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn cương quyết ly hôn với anh T. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Hvà anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Thạch Gia Đ, sinh ngày 14/9/2015. Hiện nay đang chung sống với chị H, nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H là có cơ sở chấp nhận do con chung hiện đang dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và phía anh T cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị H.

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Thị H được ly hôn với anh Thạch T.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên là Thạch Gia Đ, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Thạch T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Không xét.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Buộc chị Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị H đã nộp theo biên lai thu số: 0003334, ngày 08/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh K(chị H đã nộp xong).

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòn Đất;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo